

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**1996  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT  
TP. HỒ CHÍ MINH**

**ĐỖ THANH TRUNG**

**CHỨC NĂNG TẠO LẬP  
VÀ ÁP DỤNG ÁN LỆ CỦA TÒA ÁN**

**CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH  
MÃ SỐ: 62.38.50.02**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. PGS.TS. NGUYỄN CẢNH HỢP**
- 2. PGS.TS. ĐỖ VĂN ĐẠI**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**TP. HỒ CHÍ MINH - 2018**

**Công trình được hoàn thành tại  
Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học:** 1. PGS. TS. Nguyễn Cảnh Hợp  
2. PGS. TS. Đỗ Văn Đại

**Phản biện 1:** \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Phản biện 2:** \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Phản biện 3:** \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Trường tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**

**Số 2 Nguyễn Tất Thành, quận 4**

*Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....*

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, quận 4 hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Hệ thống tư duy lý luận pháp luật xã hội chủ nghĩa Xô Viết ảnh hưởng mạnh đến tư duy pháp lý ở Việt Nam, đặc biệt từ sau năm 1975 đến năm 1986. Chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án trong giai đoạn này dường như bị lãng quên và không được chú trọng. Thực tế này có thể giải thích từ nhiều nguyên nhân khác nhau. *Trước hết*, nguyên tắc pháp chế XHCN đòi hỏi tòa án tuân theo pháp luật một cách nghiêm chỉnh và triệt để. Do đó, vai trò sáng tạo pháp luật của tòa án không được đề cao. *Thứ hai*, theo nguyên tắc tập quyền XHCN, tòa án được xem là một thiết chế quyền lực thực hiện chức năng xét xử dưới sự giám sát của Quốc hội hơn là cơ quan bảo đảm công lý. Vì vậy, vai trò độc lập của tòa án tương đối thấp. *Thứ ba*, quan điểm lý luận pháp luật XHCN đề cao vai trò của nguồn luật văn bản pháp luật chứ không quan tâm nhiều đến nguồn luật án lệ. Bởi vì án lệ được coi là nguồn luật không mang tính tiến bộ, dân chủ bằng nguồn văn bản pháp luật. Do đó, chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án không được quan tâm. *Thứ tư*, chức năng giải thích pháp luật chủ yếu được trao cho UBTVQH nên tòa án được xem là cơ quan có chức năng áp dụng pháp luật thuần túy chứ không phải là cơ quan thực hiện chức năng giải thích pháp luật.

Sau năm 1992, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới từ nền kinh tế tập trung bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, tập trung vào mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Trên thực tế, nếu chỉ cho phép tòa án áp dụng các văn bản pháp luật để giải quyết tranh chấp phát sinh sẽ gặp rất nhiều khó khăn. *Trước hết*, có những vấn đề pháp lý mới phát sinh nhưng các văn bản pháp luật chưa có quy định nên tòa án phải sáng tạo pháp luật để giải quyết vụ việc. *Thứ hai*, văn bản pháp luật có quy định nhưng không cụ thể nên các tòa án có cách hiểu khác nhau dẫn đến áp dụng pháp luật không thống nhất. Điều này có nguy cơ dẫn đến sự bất công cũng như quyền bình đẳng trước pháp luật không được bảo đảm, mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền trở nên xa vời so với thực tế. *Thứ ba*, nếu quy định trong văn bản pháp luật quá cứng nhắc thì tòa án không thể áp dụng một cách máy móc để đạt được yêu cầu hợp pháp mà không chú ý yêu cầu hợp lý. Để khắc phục những khó khăn này, TANDTC đã thực hiện nhiều biện pháp khác như, ban hành Nghị quyết nhằm giải thích các quy định của văn bản pháp luật và hướng dẫn công tác xét xử, thực hiện Báo cáo tổng kết kinh nghiệm xét xử hàng

nằm nhằm hướng dẫn các tòa án áp dụng pháp luật thống nhất....Tuy nhiên, sử dụng các biện pháp này để khắc phục các lỗ hổng hoặc sự cứng nhắc của văn bản pháp luật vẫn chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, đến năm 2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48 – NQ/TW chỉ đạo: “*Nghiên cứu về khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán*” và Nghị quyết số 49 – NQ/TW tiếp tục chỉ đạo: “*Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ... từng bước thực hiện công khai hóa bản án*”. Từ thời điểm này, chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án thực sự được nhà nước và xã hội quan tâm hơn. Trên cơ sở chỉ đạo này, các văn bản pháp luật được ban hành gần đây đều chú trọng và ghi nhận chính thức thẩm quyền tạo lập và nghĩa vụ áp dụng án lệ của tòa án như Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014, Nghị quyết số 03/2015/ NQ – HĐTP năm 2015, Bộ Luật Dân sự năm 2015, Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

Đến nay, các tòa án cũng từng bước thực hiện chức năng tạo lập và áp dụng án lệ theo quy định của Nghị quyết số 03/2015/ NQ – HĐTP năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Tuy nhiên, chính Vụ Pháp chế & Quản lý khoa học TANDTC là cơ quan được giao nhiệm vụ lựa chọn, công bố án lệ cũng thừa nhận vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn: “*số lượng các án lệ được ban hành còn khiêm tốn, đa số các bản án, quyết định của Tòa án được lựa chọn, công bố và phát triển thành án lệ mới chỉ tập trung vào những nội dung mang tính “sự vụ”, lập luận của Thẩm phán về đường lối giải quyết vụ việc còn thiếu những nội dung mang tính khái quát cao nên khó có thể lựa chọn được nhiều án lệ có chất lượng tốt. Chính Vụ này cũng cho rằng: “còn nhiều công việc tiếp tục phải làm; tiếp tục phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia có kinh nghiệm về án lệ trên thế giới để hoàn thiện chế định về án lệ ở Việt Nam. Trong quá trình đó, sự tham gia, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn là vô cùng hữu ích”*”.

Như đã phân tích, về mặt lịch sử, Việt Nam không phải là quốc gia có truyền thống sử dụng án lệ lâu dài nên cũng không có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án. Trong khi đó, chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án đã tồn tại phổ biến và đóng vai trò quan trọng không chỉ ở các nước common law mà còn ở các civil law từ rất lâu. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở các nước trên thế giới nhằm tiếp thu kinh nghiệm vào Việt Nam đã trở thành nhu cầu cấp thiết.

Tiếp nhận kinh nghiệm từ nước ngoài không những giúp ích cho việc xây dựng các quy định pháp luật có liên quan đến các chức năng này của tòa án một cách hợp lý mà còn có thể nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng đó của tòa án trên thực tế. Hiện nay, mặc dù cũng có nhiều công trình nghiên cứu như các bài viết tạp chí, luận văn, luận án tiến sĩ nhưng vẫn chưa có một công trình khoa học nào ở cấp độ tiến sĩ nghiên cứu, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án.

Vì những lý do trên, tác giả quyết định chọn đề tài “*CHỨC NĂNG TẠO LẬP VÀ ÁP DỤNG ÁN LỆ CỦA TÒA ÁN*” làm luận án tiến sĩ cho mình.

## **2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của luận án là kế thừa các nguyên tắc, triết lý từ các nước common law và civil law nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật Việt Nam về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án cũng như đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng này của tòa án ở Việt Nam hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt mục đích nghiên cứu trên, luận án có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Hệ thống hóa nền tảng lý luận cơ bản về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở các nước common law và civil law.
- Phân tích, đánh giá thực trạng chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam.
- Đưa ra các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án và đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng này của tòa án ở Việt Nam hiện nay.

## **3. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

### ***3.1. Phạm vi nghiên cứu***

Chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án là một đề tài rộng, phức tạp và có thể nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, tác giả luận án chỉ tập trung nghiên cứu chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở khía cạnh là những mặt hoạt động thường xuyên, cơ bản của tòa án trong việc tạo ra các chuẩn

mục pháp lý (án lệ) và áp dụng các chuẩn mực pháp lý đó để giải quyết các vụ việc..v.v. Phạm vi nghiên cứu thể hiện ở hai khía cạnh sau:

*Thứ nhất*, về lý luận, đề tài chủ yếu nghiên cứu chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án trong hệ thống pháp luật common law và civil law. Trong đó, tác giả tập trung vào nhiệm vụ chỉ ra các vấn đề cơ bản về chức năng tạo lập và áp dụng của tòa án. Bên cạnh đó, để có thể nắm bắt sâu sắc bản chất, quá trình và xu hướng phát triển của chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở các nước trên thế giới, luận án phân tích mối tương quan giữa nội dung chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án với các học thuyết chính trị, pháp lý. Ở khía cạnh này, tác giả chỉ lựa chọn một số học thuyết pháp lý chi phối mạnh mẽ nhất đến chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án.

*Thứ hai*, về thực tiễn chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam, đề tài tập trung phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án dựa vào các quy định pháp luật hiện hành có liên quan cũng như thực tiễn thực hiện các chức năng này của tòa án chủ yếu là từ sau khi Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Nghị quyết 03/2015/ NQ – HĐTP năm 2015 được ban hành.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chức năng tạo lập và chức năng áp dụng án lệ của tòa án. Trên cơ sở đó, luận án hình thành nên các nhóm vấn đề nghiên cứu cụ thể như sau:

- Nhóm các vấn đề lý luận cơ bản về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án: *khái niệm án lệ và vai trò án lệ trong hệ thống pháp luật common law và civil law; khái niệm, đặc điểm của chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án.*
- Nhóm nội dung các vấn đề cơ bản về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án bao gồm: *thẩm quyền tạo lập án lệ; phạm vi tạo lập án lệ; phương pháp lập luận tạo lập án lệ; công bố án lệ; nghĩa vụ theo án lệ của tòa án; xác định yếu tố bắt buộc của án lệ khi áp dụng án lệ; vấn đề không áp dụng án lệ; xác định hiệu lực về thời gian của án lệ.*
- Nhóm các vấn đề về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam.

## 4. Ý NGHĨA KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

### Ý nghĩa khoa học

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở các nước common law và civil law. Dưới góc độ so sánh, kết quả nghiên cứu của đề tài đã chỉ ra những nguyên tắc, xu hướng phát triển chung của hai hệ thống pháp luật này cũng như chỉ ra những điểm riêng biệt của mỗi hệ thống. Qua đó, có thể đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam quy định về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án nhằm chỉ ra những bất cập, hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở chọn lọc các giá trị phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam, đề tài đã góp phần đưa ra các luận cứ khoa học nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án cũng như đưa ra các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng này của tòa ở Việt Nam hiện nay.

### Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho các nhà làm luật tham khảo để sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan đến chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam. Ngoài ra, đề tài cũng là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho những người làm công việc thực tiễn như thẩm phán, hội thẩm, kiểm sát viên, luật sư... nhằm nâng cao hiệu quả công việc của mình.

## 5. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tiếp thu kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã có, kết quả nghiên cứu của luận án có những điểm mới nổi bật như sau:

**Về lý luận:** (i) luận án đã phân tích và đưa ra khái niệm “chức năng tạo lập án lệ của tòa án” và “chức năng áp dụng án lệ của tòa án”; (ii) hệ thống hóa được các vấn đề cơ bản về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án nhằm tạo ra một bức tranh tổng thể về hai chức năng này của tòa án gồm: thẩm quyền tạo lập án lệ, phạm vi tạo lập án lệ, phương pháp lập luận tạo lập án lệ, công bố án lệ, nghĩa vụ tuân theo án lệ, vấn đề không áp dụng án lệ, xác định yếu tố bắt buộc của án lệ, xác định hiệu lực thời gian của án lệ; (iii) tổng hợp các khuynh hướng phát triển cơ bản của các chức năng này của tòa án ở các nước common law và civil law.

**Về thực tiễn:** Luận án chỉ ra những hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam. **Đối với chức năng**

**tạo lập án lệ:** (i) quy định thẩm quyền ban hành án lệ của TANDTC chỉ có thể bảo đảm chất lượng “đầu ra” của án lệ chứ không kiểm soát chất lượng “đầu vào”; (ii) quy định thẩm quyền ban hành án lệ của TANDTC dẫn đến nguy cơ quyền sáng tạo pháp luật của tòa án xâm phạm đến quyền lập pháp của Quốc hội và có khả năng tạo ra mâu thuẫn nội dung của án lệ với các bản án, quyết định của tòa án giải quyết theo quá trình tố tụng; (iii) pháp luật hiện hành quy định quá chặt chẽ và phức tạp sẽ làm cho hoạt động tạo lập án lệ của tòa án trở nên kém hiệu quả cũng như làm chậm đi tiến độ hình thành án lệ và hạn chế số lượng án lệ. **Đối với chức năng áp dụng án lệ:** (i) pháp luật quy định tòa án tuân theo án lệ xuất phát từ hiệu lực pháp lý của án lệ sẽ dẫn đến nguy cơ tòa án áp dụng án lệ cứng nhắc; (ii) quy định trường hợp không áp dụng án lệ do có sự thay đổi của văn bản pháp luật nhưng liệt kê không đầy đủ; (iii) quy định trường hợp không áp dụng án lệ “do có sự chuyển biến của tình hình” là không hợp lý; (iv) pháp luật quy định rõ thời điểm có hiệu lực của án lệ và chỉ áp dụng hiệu lực về sau thì có thể dẫn tình trạng bất bình đẳng, nguyên tắc tương tự sẽ bị gián đoạn do áp dụng hiệu lực thời gian của án lệ.

**Về giải pháp:** luận án đưa ra các kiến nghị đối với các quy định của pháp luật liên quan đến chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam. **Đối với chức năng tạo lập án lệ:** (i) pháp luật hiện hành nên thay đổi theo hướng xác định thẩm quyền tạo lập án lệ của tòa án gắn liền với chức năng xét xử giải quyết vụ việc cụ thể kèm theo các thay đổi thẩm quyền ban hành án lệ của TANDTC trong Nghị quyết 03/2015/ NQ – HĐTP và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; (ii) bổ sung quy định về thành lập Hội đồng Cố vấn án lệ (iii) pháp luật quy định thiết lập nên một cơ chế hay quy trình công bố án lệ mới: thành lập các bộ phận chuyên trách ở TANDTC và TAND cấp cao, thay đổi các quy định về thời gian, thay đổi cách thức công bố án lệ. **Đối với chức năng áp dụng án lệ:** (i) pháp luật nên thay đổi theo hướng quy định mang tính “mềm hóa” theo hướng nên sửa khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 Nghị quyết 03/2015/ NQ – HĐTP; (ii) pháp luật nên quy định trường hợp tòa án không áp dụng án lệ do có sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến án lệ không phù hợp mang tính khái quát chứ không nên sử dụng phương pháp liệt kê kèm theo sửa khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 03/2015/ NQ – HĐTP; (iii) pháp luật nên quy định trường hợp tòa án không áp dụng án lệ bởi các nguyên nhân khác (không phải do sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật) theo hướng “mở” hơn chứ không nên giới hạn trong phạm vi “do có sự chuyển biến



*của tình hình*” như hiện nay; *(iv)* pháp luật không nên quy định rõ thời điểm có hiệu lực và chấm dứt hiệu lực của án lệ kèm theo bãi bỏ các quy định tại khoản 1 Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết 03/2015/ NQ – HĐTP, đồng thời sửa các quy định khoản 4,5 Điều 9 Nghị quyết 03/2015/ NQ – HĐTP, bổ sung quy định về hủy bỏ hoặc thay thế án lệ của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Ngoài ra, luận án cũng đưa ra kiến nghị về các biện pháp cụ thể nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam: *(i)* các tòa án Việt Nam cần bổ sung thêm phương pháp lập luận tạo lập án lệ mang tính tranh luận và hợp lý thay cho phong cách lý lẽ tạo lập án lệ mang tính áp đặt như hiện nay; *(ii)* tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho các thẩm phán trong việc xác định tình tiết tương tự.

## **6. KẾT CẤU CỦA LUẬN ÁN**

Ngoài lời nói đầu, kết luận và tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm có 04 chương như sau:

Chương 1: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu;

Chương 2: Những vấn đề lý luận về chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án;

Chương 3: Chức năng tạo lập án lệ của tòa án ở Việt Nam và hướng hoàn thiện;

Chương 4: Chức năng áp dụng án lệ của tòa án ở Việt Nam và hướng hoàn thiện.

## **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN**

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

#### ***1.1.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới***

Tác giả luận án đã tập hợp, chọn lọc và kế thừa những công trình nghiên cứu để xây dựng nội dung phần lý luận của luận án bao gồm:

**Thứ nhất**, về khái niệm án lệ và vai trò của án lệ trong hệ thống pháp luật. Có nhiều công trình nghiên cứu nước ngoài đề cập đến khái niệm án lệ: Bài viết giới thiệu “*Introduction*” của hai tác giả D. Neil Mac Cormick, Robert S. Summer trong quyển sách “*Interpreting Precedents*” - “Giải thích các án lệ” xuất bản năm 1997 có đưa ra khái niệm án lệ mang tính khái quát, phù hợp cả truyền thống pháp luật

common law lẫn civil law: “án lệ là các quyết định trước được sử dụng làm khuôn mẫu cho các vụ việc tương tự về sau”; Bài viết của Vincy Fon và Francesco Parisi “*Judicial precedents in civil law systems: A dynamic analysis*” – “Án lệ trong hệ thống civil law – phân tích ở khía cạnh phát triển” xuất bản năm 2006. Mặc dù nội dung bài viết giới thiệu nguyên tắc “*jurisprudence constante*” – “tiền lệ tư pháp” ở các nước civil law nhưng cũng phân tích, so sánh nguyên tắc này với nguyên tắc stare decisis ở các nước common law.

**Thứ hai**, về khái niệm, đặc điểm của chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án: bài viết “*Philosophy of the common law*” – “Triết lý của pháp luật common law” của Gerald J. Postema là một phần viết (chương 15) trong quyển sách “*The Oxford handbook Jurisprudence and Philosophy of law*” – “Cẩm nang Lý luận pháp lý và triết học pháp luật của Đại học Oxford” xuất bản năm 2004. Bài viết này đã cung cấp những triết lý sâu sắc nhất về án lệ trong hệ thống common law.

**Thứ ba**, về cơ sở hợp lý của chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của tòa án:

Quyển sách của Raimo Siltala “*A Theory of Precedent: From analytical positivism to A post - analytical philosophy of law*” – “Lý luận về án lệ: Từ khuôn khổ phân tích thực chứng pháp lý đến triết học pháp luật ngoài khuôn khổ phân tích thực chứng” xuất bản năm 2000. Nội dung độc đáo nhất của tác phẩm này là tác giả phân tích mối tương quan giữa các học thuyết pháp lý với các tầng cấu trúc khác nhau của án lệ (pháp luật); Quyển sách “*The Nature of the Judicial Process*” - “Bản chất của tố tụng” của thẩm phán Cardozo là một công trình tập hợp các bài giảng của ông được xuất bản năm 1921. Điểm nổi bật nhất của công trình này là Cardozo đã cung cấp nhiều phương pháp luận sáng tạo pháp luật (án lệ) khác nhau cho các thẩm phán;

Quyển sách của Jerzy Broblewski “*The Judicial Application of Law*” – “Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp” được biên tập bởi Zenon Bankowski và Neil MacCormick xuất bản năm 1992. Nội dung sách đã phân tích chi tiết, 3 mô hình tư pháp gồm: (i) mô hình tư pháp mang tính bắt buộc đề cao tính hợp pháp; (ii) mô hình tư pháp tự do đề cao tính hợp lý; (iii) mô hình tư pháp pha trộn bảo đảm cả tính hợp pháp lẫn tính hợp lý;

Bài viết “*Rationales for Precedent*” “Các cơ sở hợp lý của án lệ” của tác giả Zenon Benkowski, D. Neil Mac Cormick, Lech Morawski, Alfonso Ruiz Miguel, trong quyển sách “*Interpreting Precedents*” - “Giải thích các án lệ”. Nội dung bài viết giải thích lý do tòa án tuân theo án lệ nhằm bảo đảm: sự thống nhất, nhất quán,